**TUẦN 20**

**Thứ Hai ngày 22 tháng 1 năm 2023**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: Chủ đề 5: Mái ấm gia đình**

**Chào xuân mới**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tham gia và cổ vũ hội diễn văn nghệ về chủ đề Mùa xuân, chia sẻ cảm xúc của em về hội diễn.

**2. Năng lực**

Giao tiếp và hợp tác: có ý thức so sánh được giá cả và thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày cho gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng những cách khác nhau.

- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, rèn luyện.

- Trách nhiệm: Lựa chọn mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: ghế đỏ, sân

- HS: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát |  |
| **2. Khám phá**  **a. Mục tiêu**  - Tham gia và cổ vũ hội diễn văn nghệ về chủ đề Mùa xuân, chia sẻ cảm xúc của em về hội diễn.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS tham gia và cổ vũ hội diễn văn nghệ về chủ đề Mùa xuân, chia sẻ cảm xúc của em về hội diễn.  - GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ ý tưởng của bản thân sau khi tham gia | - Các nhóm lên thực hiện tham gia và chia sẻ suy nghĩ của mình sau buổi tham gia.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** | |
| - HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.  - GV tóm tắt nội dung chính | - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nắm được tính chất kết hợp của phép nhân.

- Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân vào giải các bài toán liên quan.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, máy soi

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – Kết nối (3 - 5’)** |  |
| **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV nhận xét, GTBM | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (10 - 12’)** |  |
| **a. Mục tiêu**  - Nắm được tính chất kết hợp của phép nhân.  **b. Cách tiến hành**  - Đưa ra khối lập phương như SGK. | - HS quan sát. |
| - Yêu cầu HS cho biết khối hộp chữ nhật này được xếp bởi bao nhiêu khối lập phương nhỏ? | - Thảo luận nhóm đôi, chia sẻ các cách tìm ra tổng số các khối lập phương nhỏ có trong khối hộp chữ nhật. |
| - Kết luận: Khối này gồm (3 x 2) x 4 hay 3 x (2 x 4) khối lập phương nhỏ. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |
| - Nhận xét điểm giống và khác nhau của hai biểu thức. | - HS nêu. |
| b) Tính giá trị của hai biểu thức (a x b) x c và a x (b x c) | - HS làm miệng từng ý. |
| - Có nhận xét gì về giá trị của 2 biểu thức (a x b) x c và a x (b x c)?  (- Giá trị của 2 biểu thức luôn bằng nhau.) | - HS nêu. |
| - GV viết: (a x b) x c = a x (b x c) | - HS đọc lại |
| - Nêu quy tắc.  - Giới thiệu đây là tính chất kết hợp của phép nhân. | - HS đọc, nhẩm học thuộc. |
| **3. Luyện tập, thực hành (20 - 22’)**  **a. Mục tiêu**  - Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân vào giải các bài toán liên quan.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Tính bằng hai cách theo mẫu.) | - HS nêu. |
| - Phân tích mẫu. | - HS theo dõi. |
| - Yêu cầu HS làm bài.  - Chấm, soi bài, chữa, nhận xét. | - 2HS lên bảng là 2 ý đầu.  - Lớp làm vở hai ý còn lại |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc, nêu yêu cầu. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - Các nhóm thảo luận. |
|  | - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. |
|  | - Các nhóm khác nhận xét. |
| - GV kết luận. |  |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài cho biết gì? (Bài cho biết Rô-bốt làm 3 chiếc bánh kem. Mỗi chiếc bánh kem được cắt thành 5 phần, mỗi phần có 3 quả dâu tây.) | - HS nêu |
| - Bài hỏi gì? | - Bài hỏi Rô-bốt đã dùng tất cả bao nhiêu quả dâu tây. |
| - Gọi HS tóm tắt bài toán. | - HS nêu miệng. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS làm bài. | - 1HS lên bảng, lớp làm vở. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ bài làm. |
| - GV soi bài cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu tính chất kết hợp của phép nhân. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Ông bụt đã đến**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm câu chuyện Ông Bụt đã đến, biết thể hiện cảm xúc theo đúng lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật có bé Mai và mẹ của Mai; có giọng đọc phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn truyện.

- Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của câu chuyện.

- Biết nhận xét, đánh giá về các nhận vật cô bé Mai và ông nhạc sĩ trong câu chuyện.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất**:Biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, tranh.

- **HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh (Tranh/MH)  - GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: Nếu trên đời có ông Bụt con sẽ muốn ông Bụt tặng con điều gì? | - HS hát múa |
| - GV gọi HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (28 - 30’)**  **HĐ 1: Đọc văn bản**  **a.Mục tiêu**  - Đọc đúng và diễn cảm câu chuyện Ông Bụt đã đến, biết thể hiện cảm xúc theo đúng lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật có bé Mai và mẹ của Mai; có giọng đọc phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn truyện.  **b.Cách tiến hành**  Luyện đọc đúng và diễn cảm:  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn? (3 đoạn: Đoạn 1: từ đầu ....... cảnh tượng ấy; đoạn 2 tiếp ...... xin lỗi ông đi; đoạn 3 phần còn lại).  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (rung rinh, dập dìu, nhành hoa,....).  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc:  + Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của nhân vật người mẹ và nhân vật Mai, nhất là phần đối thoại ở đoạn 2. | - HS đọc  - HS chia sẻ.  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Yêu cầu 1 đến 2 nhóm đọc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS luyện đọc  - HS đọc. HS khác nhận xét bạn đọc.  - HS lắng nghe. |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài**  a. Mục tiêu  - Biết nhận xét, đánh giá về các nhận vật cô bé Mai và ông nhạc sĩ trong câu chuyện.  b. Cách tiến hành  - YC HS đọc các câu hỏi cuối bài.  - YC HS thảo luận nhóm 4 trả lời từng câu hỏi. Sau đó YC HS chia sẻ kết quả thảo luận.  ? Những chi tiết nào cho thấy Mai rất yêu hoa? (Lan thích mấy chậu hoa. Thường ngắm nghía chúng mỗi sáng, bắt sâu cho hoa và hồi hộp chờ xem hao nở, sững sờ trước vẻ đẹp của nhành lan)  ? Mai đã sơ ý gây ra chuyện gì? (Mai đã sơ ý làm gãy một nhành lan trong khóm hoa lan của nhà ông nhạc sĩ. Mà ông nhạc sĩ lại là người rất yêu hoa).  ? Vì sao ông nhạc sĩ lại mua chậu lan mới thay cho chậu lan cũ?  ? Ai được xem là ông Bụt trong câu chuyện? Vì sao? ( ông Bụt là ông nhạc sĩ vì ông là một người nhân hậu đã ra tay giúp đỡ cô bé Mai. Khi ông nghe thấy bé Mai khóc và nghe thấy lời khẩn cầu của cô, ông đã âm thầm tahy chậu lan, để Mai nghĩ rằng điều ước của mình đã trở thành hiện thực).  ? Đoán xem Mai sẽ nói gì với ông nhạc sĩ khi biết việc ông đã làm cho mình? | - HS đọc hệ thống câu hỏi trong SGK.  - HS thảo luận, chia sẻ  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS từ câu hỏi trên cho biết bài đọc muốn nói với em điều gì? | - HS trả lời. |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| - GV đưa nội dung/MH cho HS nêu lại |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (3 - 4’)** |  |
| - YC HS kể lại một câu chuyện có nhân vật ông Bụt. | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Ba ngày 23 tháng 2 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

**2.** **Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3.** **Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - Nêu tính chất giao hoán của phép nhân.  - Nêu tính chất kết hợp của phép nhân.  - Nhận xét | - HS trả lời.  - HS nêu. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Củng cố tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân.  - Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.  **b.Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số vào ô trống. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện cột 1 và 2.  - Cột 1 và 2 ôn lại kiến thức nào?  (Tính chất giao hoán của phép nhân.) | - HS làm miệng.  - HS nêu.  - Nhắc lại tính chất. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện cột 3 và 4.  - Cột 3 và 4 ôn lại kiến thức nào?  (Tính chất kết hợp của phép nhân.) | - HS làm miệng.  - HS nêu.  - Nhắc lại tính chất. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc, nêu yêu cầu. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Nêu giá trị của mỗi biểu thức. | - HS nêu và giải thích. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Giải ô chữ dưới đây... |
| - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm. | - HS thảo luận N2. |
| - GV đưa ô chữ lên MH | - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. |
|  | - Các nhóm khác nhận xét. |
| - Ô chữ giải được là gì? (LÊ QUÝ ĐÔN) | - HS nêu |
| - Giới thiệu một vài nét về nhà bác học Lê Quý Đôn. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (Điền số vào ô trống.) | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu làm việc theo cặp, thực hiện yêu cầu bài. | - HS thảo luận theo cặp.  - Trình bày kết quả. |
| - Dựa vào đâu em tìm được số đúng cần điền? | - HS trả lời. |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu và nhận diện được hai thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ; nhớ được khái niệm hai thành phần này.

- Kết hợp được chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

**- HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  **-** GV hỏi: Thế nào là một câu?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Khám phá (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Hiểu và nhận diện được hai thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ; nhớ được khái niệm hai thành phần này.  - Kết hợp được chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì? | - HS đọc  - HS trả lời (Tách mỗi câu thành hai phần) |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận. Chia thành các nhóm  - GV hướng dẫn HS để hiểu nội dung biểu đạt của các câu. | - HS thảo luận và thống nhất đáp án |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Câu** | **Thành phần thứ nhất** | **Thành phần thứ hai** | | 1 | Ông Bụt đã cứu con. | Ông Bụt | đã cứu con | | 2 | Nắng mùa thu vàng óng. | Nắng mùa thu | vàng óng | | 3 | Nhành lan ấy rất đẹp. | Nhành làn ấy | rất đẹp | | 4 | Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát Tiến quân ca. | Nhạc sĩ Văn Cao | là tác giả bài hát Tiến quân ca | | |
| - GV nhấn mạnh: Cần chú ý vào những từ ngữ nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên và những từ ngư nêu hoạt động, đặc điểm, giới thiệu, nhận xét. | - HS lắng nghe. |
| - GV soi bài cùng HS nhận xét, kết luận: Đây là hai thành phần chính của câu và thường không thể vắng mặt.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV gắn các nhóm đã có sẵn lên bảng. | - HS nêu |
| - GV chia lớp thành 2 đội chơi và đội còn lại là trọng tài. Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. | - HS chơi trò chơi. |
| - GV tuyên bố đội thắng và chốt kết quả.   |  |  | | --- | --- | | Ông Bụt: người | đã cứu con: hoạt động | | Nắng mùa thu: hiện tượng tự nhiên | vàng óng: đặc điểm | | Nhành lan ấy: vật | rất đẹp: đặc điểm | | Nhạc sĩ Văn Cao: người | là tác giả bài hát Tiến quân ca: giới thiệu, nhận xét |   - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc |
| - GV phân tích mẫu. Hướng dẫn HS cách đặt câu hỏi cho các câu còn lại.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi, tự hỏi nhau về các câu còn lại. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài. | - 1 – 2 nhóm chia sẻ. |
| - GV kết luận: Muốn xác định được thành phần thứ nhất của câu, ta đặt được những câu hỏi nào? Tương tư ở thành phần thứ hai.  - YC HS đọc ghi nhớ.  **Bài 4:**  - YC HS đọc đề bài.  - YC HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV chữa một số bài HS.  - GV chốt đáp án. | - HS suy nghĩ trả lời.  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)** |  |
| - GV YC HS đặt câu tả mẹ của em sau đó xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu vừa đặt. | - 2-3 HS trả lời |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS | - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người thân thiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được đoạn văn nêu tính cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.

- Biết yêu thương những người xung quanh. Có ý thức sống tốt hơn, nhận ra vẻ đẹp của cuộc sống.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

**- HS:** sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Viết được đoạn văn nêu tính cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.  - Biết yêu thương những người xung quanh. Có ý thức sống tốt hơn, nhận ra vẻ đẹp của cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - YC HS đọc đề bài.  - YC HS nhắc lại bố cục của một đoạn văn.  - Hướng dẫn HS nhắc lại những nội dung đã thảo luận ở bài 2.  - YC HS viết bài vào vở.  - YC HS đổi chéo vở soát lỗi.  - GV soi bài mời HS đọc một số bài trước lớp để cùng thảo luận và nhận xét. | - HS đọc.  - 2 HS trả lời.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS thảo luận chia sẻ. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - GV yêu cầu nếu suy nghĩ về nhân vật ông họa sĩ trong câu chuyện “Ông Bụt đã đến” | - HS lắng nghe, thực hiện |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: ĐẠO ĐỨC**

**Bảo vệ của công (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.

- Biết vì sao phải bảo vệ của công.

- Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

- Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ, việc làm để bảo vệ của công.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm để bảo vệ của công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện việc bảo vệ của công ở trường, ỏ nơi công cộng phù hợp với bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tự hào, bảo vệ các công trình công cộng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: ti vi, máy tính, máy soi.

- SGK, vở, bút.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên kiểm tra bài cũ kết hợp dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV hỏi: Trong tuần vừa rồi, bạn nào đã được chứng kiến hành vi phá hoại hoặc bảo vệ của công?  - GV mời 1,2 bạn chia sẻ về những gì mình quan sát được.  - GV dẫn vào bài mới: Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta sẽ bắt gặp rất nhiều những hành vi liên quan đến việc giữ gìn, bảo vệ những tài sản chung. Vậy trước những hành vi đó, chúng ta cần có thái độ như thế nào? Cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay. | | - 1 vài HS trả lời.  - 1,2 HS chia sẻ. |
| **2. Hoạt động luyện tập (18 -20’)**  **a. Mục tiêu:**  + Biết bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tình huống liên quan đến việc bảo vệ của công.  + Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **Bài tập 4: Em sẽ làm gì nếu chứng kiến những hành vi dưới đây, vì sao?**  - GV mời 1 HS đọc các tình huống/MH.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: Em sẽ làm gì nếu chứng kiến những hành vi dưới đây, vì sao?  - GV đánh giá, kết luận: Cần khuyên bạn thực hiện những việc làm phù hợp để góp phần vào việc bảo vệ của công. | | - 1 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm đôi, đại diện nhóm trả lời, bổ sung (nếu có). |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7’)** | | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm bàn về những việc em đã chứng kiến, đã làm hoặc sẽ làm để bảo vệ của công theo mẫu phiếu:    - GV nhận xét, kết luận, đánh giá các việc làm của các nhóm. (Việc nào hoàn thành tốt, việc nào hoàn thành, việc nào chưa tốt, cần sửa chữa). | | - HS thảo luận theo nhóm bàn, trao đổi và ghi vào phiếu ghi chép.  - Một vài nhóm phát biểu, chia sẻ những việc của nhóm mình.  - Các nhóm lắng nghe, ghi nhớ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 2: Bài tập rèn luyện bật xa (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết và thực hiện được động tác di chuyển một bước bật xa

- Đoàn kết giúp đỡ nhau khi tham gia tập luyện, tích cực tham gia chơi trò chơi rèn luyện tư thế kĩ năng vận động cơ bản.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác nhảy,động tác điều hòa với vòng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**3. Phẩm chất**

- Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ **GV**: còi phục vụ trò chơi.

+ **HS**: Giày thể dục

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ Đếm sao”    **II. Khám phá và luyện tập**  **- Kiến thức.**  - Bài tập: động tác di chuyển một bước bật xa    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “Bật nhảy xoay người tiếp sức”.    - Bài tập PT thể lực:  **III.Hoạt động vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác tạ di chuyển một bước bật xa  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.      - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn    HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 25 tháng 1 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Nắm được tính chất kết hợp của phép nhân.

- Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân vào giải các bài toán liên quan.

**2. Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, máy soi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành:**  - Cho HS hát múa theo nhạc/MH |  |
| - Nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe. |
| **2.Luyện tập – Thực hành (26 - 30’)** |  |
| **a.Mục tiêu:**  - Nắm được tính chất kết hợp của phép nhân.  - Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân vào giải các bài toán liên quan.  **b. Cách tiến hành:** | - HS quan sát. |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Tính bằng hai cách theo mẫu.) | - HS nêu. |
| - Phân tích mẫu. | - HS theo dõi. |
| - Yêu cầu HS làm bài.  - Chấm, chữa, nhận xét. | - 2HS lên bảng là 2 ý đầu.  - Lớp làm vở hai ý còn lại |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc, nêu yêu cầu. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - Các nhóm thảo luận. |
|  | - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. |
|  | - Các nhóm khác nhận xét. |
| - GV kết luận. |  |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài cho biết gì? (Bài cho biết Rô-bốt làm 3 chiếc bánh kem. Mỗi chiếc bánh kem được cắt thành 5 phần, mỗi phần có 3 quả dâu tây.) | - HS nêu |
| - Bài hỏi gì? | - Bài hỏi Rô-bốt đã dùng tất cả bao nhiêu quả dâu tây. |
| - Gọi HS tóm tắt bài toán. | - HS nêu miệng. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS làm bài. | - 1HS lên bảng, lớp làm vở. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ bài làm. |
| - GV soi bài cùng HS nhận xét, chốt KT. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu tính chất kết hợp của phép nhân. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2, 3: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Quả ngọt cuối mùa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Qủa ngọt cuối mùa,biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ với người bà của mình.

- Hiểu được tác giả muốn nói qua bài thơ: Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết lòng vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng lòng, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.

- Bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình, với người xung quanh.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, tranh.

- **HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS đọc một số câu thơ về tình cảm gia đình mà em biết. | - HS đọc. |
| - GV gọi HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu - ghi bài |  |
| **2. Khám phá (30 - 32’)**  **HĐ 1: Đọc văn bản**  **a.Mục tiêu**  - Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Quả ngọt cuối mùa,biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ với người bà của mình.  **b. Cách tiến hành**  Luyện đọc đúng và diễn cảm:  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn? (3 đoạn: Đoạn 1: 4 dòng thơ đầu; đoạn 2: 4 dòng thơ tiếp theo; đoạn 3 phần còn lại).  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó (trảy, bể lo sương táp, tóc sương da mổi,....).  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc:  + Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc ở những dòng thơ cuối. Chú ý giọng đọc bài thơ tha thiết, hơi trầm, sâu lắng, đầy cẩm xúc. | - HS đọc  - HS chia sẻ.  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Yêu cầu 1 đến 2 nhóm đọc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS luyện đọc  - HS đọc. HS khác nhận xét bạn đọc.  - HS lắng nghe. |
| **HĐ2: Tìm hiểu bài**  **a. Mục tiêu**  - Hiểu được tác giả muốn nói qua bài thơ: Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết lòng vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng lòng, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.  - Bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình, với người xung quanh.  **b. Cách tiến hành**  - YC HS đọc câu hỏi cuối bài  - YC HS thảo luận nhóm 4 và chia sẻ câu trả lời theo từng yêu cầu của GV.  ? Tìm những chi tiết thể hiện tình yêu thương của và dành cho con cháu.  ? Tìm nghĩa của mỗi cụm từ sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | rét cứ như dao | nom Đoài ngắm Đông | tóc sương da mổi | |  | | | | Trông bên tây, ngó bên đông, quan sát kĩ khắp nơi | Tóc đã bạc, da đã xuất hiện những chấm đồi mồi(nói về sự già đi của con người) | Rất rét, rét như cứa vào da thịt |   ? Người cháu thương bà vì điều gì?  ? Hai câu thơ: Bà như quả ngọt chín rồi/ Càng thêm tuổi mới càng tươi lòng vàng ý nói gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em  A. Bà được ví như quả ngọt mà cuộc đời dành cho con cháu.  B. Tình ảm của bà giống như trái chín, càng thêm thời gian thì càng thêm ngọt ngào.  C. Tuổi của bà càng cao thì tình yêu thương của bà càng lớn. | - HS đọc các nhiệm vụ cuối bài.  - HS thảo luận, chia sẻ  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS từ các câu hỏi trên cho biết bài đọc muốn nói với em điều gì? | - HS trả lời. |
| - GV đưa kết luận/MH, khen ngợi HS |  |
| **\* Học thuộc lòng bài thơ** |  |
| - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu 2 – 3 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - YC HS tự học thược lòng trong 5 phút.  - YC HS 2 – 3 HS đọc các khổ thơ đã thuộc. | - HS thực hiện. |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  **\* Luyện tập theo văn bản đọc**  - YC HS đọc 2 nhiệm vụ  - YC HS làm bài cá nhân vào phiếu học tập  - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời.  - GV chốt câu trả lời  Câu 1: Từ cùng nghĩa với từ “trông” là: nom, ngắm.  Câu 2: Các từ có nghĩa giống từ “trông”: nhìn, xem, ngắm,... | - HS đọc.  - HS thực hiện theo YC của GV.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - YC HS kể lại một câu chuyện nói về tình cảm bà cháu. | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5: CÔNG NGHỆ**

**Chăm sóc cây hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phát triển năng lực công nghệ:

+ Biết được ý nghĩa của việc cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh.

+ Mô tả được cách cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực trách nhiệm: Xác định đúng và đầy đủ nhiệm vụ của bản thân trong hoạt đông học tập và chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề: Đề xuất được cách cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu.

**3. Phẩm chất**

- Chủ động tìm hiểu kiến thức, kĩ năng liên quan đến chăm sóc hóa, cây cảnh trồng chậu.

- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, máy soi. Hình ảnh, video giới thiệu về chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu

**- HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV cho học sinh xem video liên quan đến hoạt động cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS xem video và nhận biết hoạt động thể hiện trong video. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2.Khám phá (26 – 28’)** |  |
| **HĐ 1: Tìm hiểu về cắt tỉa, vệ sinh và bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu.** |  |
| - GV tổ chức cho HS quan sát H5 kết hợp với sử dụng thẻ chữ nêu các cách chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu. | - HS làm việc nhóm 2 |
| - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận: GV cho quan sát từng hình  + Hình a: 3 (Cắt tỉa hoa đã tàn)  + Hình b: 1 ( Vệ sinh lá cây)  + Hình c: 2 ( Bắt sâu cho cây) | - HS giơ thẻ số |
| - GV tổ chưc cho học sinh thảo luận và mô tả cách căt tỉa, làm vệ sinh và bắt sâu trong H6. | - HS làm việc nhóm 4. |
| - GV tổ chức cho học sinh thẻ hiện các thao tác căt tỉa, làm vệ sinh và bắt sâu. | - Đại diện nhóm thực hiện trước lớp trên 1 chậu hoa. |
| - GV cùng HS đánh giá các thao tác của học sinh | - HS đánh giá. |
| - GV tổ chức cho học sinh mô tả thêm các cách cắt tỉa, làm vệ sinh và phòng trừ sâu, bệnh cho hoa và cây cảnh. |  |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận và giải thích tại sao phải cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh. | - HS thảo luận nhóm 4 |
| - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luân.  Trả lời: Để cây luôn tươi đẹp và phát triển tốt. | - Đại diện nhóm báo cáo trước lớp |
| - GV cho học sinh đọc phần ghi nhớ |  |
| **HĐ2. Chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu** |  |
| - GV tổ chức cho HS quan sát H7 và nêu tên các công việc tương ứng với từng hình. | - HS thảo luận nhóm 2 |
| - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Hình a: Đảm bảo đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh  + Hình b: Tưới nước cho hoa, cây cảnh.  + Hình c: Bón phân cho hoa, cây cảnh.  + Hình d: Cắt tỉa lá già | - Đại diện nhóm báo cáo trước lớp |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận và nêu ý nghĩa của các công việc chăm sóc hoa, cây cảnh trồng châu.  + Đảm bảo đủ ánh sáng giúp cây quang hợp tốt.  + Tưới nước cung cấp đủ nước cho cây để giúp cây phát triển tốt.  + Bón phân cung cấp dưỡng chất cho cây giúp cây phát triển tốt.  + Cắt tỉa lá để cây luôn tươi đẹp, tránh sâu bệnh. | - HS thảo luận nhóm 2 |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Thực hiện một số công việc chăm sóc hoa, cây cảnh tại gia đình, nhà trường. nộp lại sản phẩm ( hình ảnh) vào buổi học tiếp theo) |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 6: TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân.

+ Hiểu được bản chất của phép nhân, chia với 10, 100, 1000

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:**ti vi, máy tính, máy soi.

**- HS:**Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân.  + Hiểu được bản chất của phép nhân, chia với 10, 100, 1000 | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:  + Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân.  + Hiểu được bản chất của phép nhân, chia với 10, 100, 1000  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 8, 9 Vở luyện tập Toán.  - GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 8, 9 Vở luyện tập Toán.  - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -HS làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Tính nhẩm**  a) 345 x 10 = 17 x 1000 =  345 x 100= 127 x 100 =  345 x 1000= 507 x 10 =  b) 280 : 10 = 97000: 1000=  20800:100= 45000:100=  28000:1000= 62000:10=  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV soi bài nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.  - GV chốt cách tính phép nhân chia với 10, 100, 1000 | - HS nối tiếp trả lời kết quả  a) 345 x 10 = 17 x 1000 =  345 x 100= 127 x 100 =  345 x 1000= 507 x 10 =  b) 280 : 10 = 97000: 1000=  20800:100= 45000:100=  28000:1000= 62000:10= |
| **\* Bài 2: Hoàn thành bảng sau (theo mẫu) (VLT/9)**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | m | 10000 | 1000 | 100 | 10 | | 12 x m |  |  |  |  | | 760000 : m |  |  |  |  |   - GV cho HS nêu miệng câu trả lời  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  - GV chốt cách tính phép nhân chia với 10, 100, 1000 | - HS thực hiện làm bài   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | m | 10000 | 1000 | 100 | 10 | | 12 x m | 120000 | 12000 | 1200 | 120 | | 760000 : m | 76 | 760 | 7600 | 76000 |   - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: Trong một đoạn đường dài 500m, người ta trồng cây ở hai bên đường, cứ 10 m thì trồng một cây và ở cả hai đầu của đoạn đường đều có cây. Hỏi trên đoạn đường đó có bao nhiêu cây? ( VLT/9 ):**  A. 150 cây B. 151 cây  C. 300 cây D. 302 cây  - GV cho học sinh lên nêu cách làm và làm bài (soi bài thực hành)  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  - GV chốt cách tính số cây | - 1 HS đứng lên nêu đáp án A và cách làm  -HS liên hệ |
| **\* Bài 4** Tính bằng cách thuận tiện  a) 245 x 5 x 2  b) 4 x 9 x 25  c) 200 x 106 x 5  d) 48 x 3 + 52 x 3  - GV nhận xét, chốt kết quả:  - GV chốt cách tính bằng cách sử dụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp | Hs đọc đề nêu cách làm  -Hs nêu kết quả  a) 245 x 5 x 2= 245 x 10 = 2450  b) 4 x 9 x 25  = 4x 25 x 9 = 100 x 9 = 900  c) 200 x 106 x 5  = 200 x 5 x 106 = 1000 x 106 = 106000  d) 48 x 3 + 52 x 3  = (48 + 52) x 3 = 100 x 3 = 300 |
| **3. Vận dụng (2 - 3’)**  - GV cho học sinh chơi trò chơi bắn tên  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.tiết 3 tuần 20 | - HS nêu nhanh kết quả, nhận xét.  - HS thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 2: Bài tập rèn luyện kĩ năng bật xa (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết và thực hiện được động tác tại chỗ bật xa, di chuyển một bước bật cao

- Đoàn kết giúp đỡ nhau khi tham gia tập luyện, tích cực tham gia chơi trò chơi rèn luyện tư thế kĩ năng vận động cơ bản.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước các động tác bài thể dục với vòng trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách hô nhịp và thực hiện được động tác của bài tập.

- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: còi phục vụ trò chơi.

**+ HS**: Giày thể dục

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ Đếm sao”  Ảnh có chứa giày dép, trang phục, cậu bé, trượt băng  Mô tả được tạo tự động  **II. Hoạt động luyện tập**  - Bài tập: Động tác tại chỗ bật xa, Ảnh có chứa phim hoạt hình, giày dép, người, trang phục  Mô tả được tạo tự động  - Bài tập: Động tác tại chỗ bật xa, di chuyển một bước bật cao  Ảnh có chứa giày dép, trang phục, cậu bé, khớp nối  Mô tả được tạo tự động  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “Bật nhảy xoay người tiếp sức”.  Ảnh có chứa thể thao, trang phục, cậu bé, giày dép  Mô tả được tạo tự động  - Bài tập PT thể lực:  **III.Hoạt động vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác  tác.  - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác tại chỗ bật xa, di chuyển một bước bật cao  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  Ảnh có chứa giày dép, người, trang phục, Khiêu vũ  Mô tả được tạo tự động    - Đội hình HS quan sát  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS tiếp tục quan sát    - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn  Ảnh có chứa ảnh chụp màn hình, tác phẩm nghệ thuật  Mô tả được tạo tự động  HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 26 tháng 1 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Nhân, chia với (cho) 10, 100, 1000, ...**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000,... và chia cho 10, 100, 1000,...

**2. Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

**- HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - Nhận xét, tuyên dương. |  |
| - QS sách giáo khoa và cho biết có bao nhiêu dây cờ? Mỗi dây cờ có bao nhiêu lá cờ?  (Có 10 dây cờ. Mỗi dây cờ có 36 lá cờ.) | - HS trả lời. |
| - Muốn biết có tất cả bao nhiêu là cờ ta thực hiện như thế nào?  (Ta thực hiện phép tính: 36 x 10) | - HS trả lời. |
| - Nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (10 - 12’)** |  |
| 1. **Mục tiêu**   - Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000,... và chia cho 10, 100, 1000,...   1. **Cách tiến hành**   - GV viết 36 x 10 = 10 x 36. Hỏi tại sao cô viết được như vậy?  (Cô vận dụng tính chất giao hoán.) | - HS quan sát.  - Trả lời. |
| - 10 hay còn gọi là 1 chục. Vậy 10 x 36 bằng gì?  (- 10 x 36 = 1 chục x 36 = 36 chục = 360.) | - HS trả lời. |
| - Vậy 36 x 10 = ? | - 36 x 10 = 360. |
| - Kết luận khi nhân 36 với 10 ta chỉ việc viết thêm 1 chữ số 0 vào bên phải của số 36 được kết quả là 360. | -HS lắng nghe. |
| - Ngược lại, từ 36 x 10 = 360 ta có 360 : 10 = 36. Vậy khi chia 360 cho 10 ta làm thế nào?  (Khi chia 360 cho 10 ta chỉ việc bớt đi 1 chữ số 0 ở tận cùng bên phải của số 360 được kết quả là 36.) | - HS nêu |
| b) 36 x 100 = ? và 3600 : 100 = ? (thao tác tương tự ý a) | - HS thực hiện dưới sự dẫn dắt của GV. |
| - Kết luận: |  |
| + Khi nhân một số tự nhiên với 10, 100, 100, ... ta làm thế nào? | - HS trả lời. |
| + Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho 10, 100, 100, ... ta làm thế nào? | - HS trả lời. |
|  | - Học thuộc phần nhận xét. |
| **3. Luyện tập, thực hành (18 - 20’)**  **a. Mục tiêu**  - Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000,... và chia cho 10, 100, 1000,...  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính nhẩm. |
| - Gọi HS làm miệng. | - HS nối tiếp nhau thực hiện. |
| - GV hỏi thêm vì sao em tìm được kết quả đúng của phép tính.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu cách làm. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc. | - HS đọc. |
| - Bài cho biết gì?  (Bài cho biết Rô-bốt chạy 10 vòng quanh sân vận động, mỗi vòng dài 375m) | - 1 HS nêu. |
| - Bài hỏi gì?  (Bài hỏi Rô-bốt chạy bao nhiêu mét.) | - 1 HS nêu. |
| - Gọi HS tóm tắt bài toán. | - HS nêu miệng. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS làm bài. | - 1HS lên bảng, lớp làm vở. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ bài làm. |
| - GV soi bài cùng HS nhận xét. |  |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| - Giáo dục việc thường xuyên rèn luyện thể dục thể thao để tăng cường sức khỏe. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Yêu cầu thực hiện theo N2. | - Làm việc theo cặp. |
|  | - Báo cáo kết quả. |
| - GV kết luận. | - Các nhóm khác nhận xét. |
|  | - Nêu cách làm khác của nhóm mình (nếu có). |
| - Vận dụng kiến thức nào vừa học để tính số ghế trong hội trường? | - HS trả lời |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nhắc lại nội dung ghi nhớ của bài. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Tìm ‎ cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật**

**trong văn học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe.

- Biết chỉnh sửa từ ngữ, đoạn văn cho hay hơn.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

- **HS**: sgk, vở ghi, tranh ảnh hình con vật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV yêu cầu HS nhắc lại cấu trúc của đoạn văn.  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe.  - Biết chỉnh sửa từ ngữ, đoạn văn cho hay hơn.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS viết thư dựa vào gợi ý, tìm ý cho 3 phần của đoạn văn.  - GV quan sát, hỗ trợ HS. | - HS viết bài vào vở. |
| - Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa.  - GV yêu cầu 1-2 HS đọc đoạn văn của mình. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét lỗi của cả lớp.  - GV soi bài, nhận xét bài một vài HS, sửa lỗi, tuyên dương HS. HS khác tự sửa lỗi tương tự | - HS soát lỗi và sửa lỗi.  - HS trình bày, nhận xét.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về đoạn văn mà em đã viết. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: Chi tiêu tiết kiệm trong gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS biết cách ghi chép và theo dõi các nguồn thu, chi cá nhân.

- Xác định được nguồn hàng hóa và các mặt hàng muốn mua phù hợp khả năng tài chính cá nhân và gia đình.

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất**

**-** Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, giáo án điện tử.

**- HS**: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc/MH  **Chơi trò chơi “Đấu giá 0 đồng”**  - GV mang tới 3 đồ vật mà HS quan tâm để tổ chức đấu giá. Mức giá khởi điểm cho mỗi đồ vật là 0 đồng. | - Mỗi nhóm HS bắt thăm thẻ chữ ghi số tiền 1 triệu, 2 triệu, 3 triệu,…  - Các nhóm thảo luận rồi đưa ra mức đấu giá phù hợp với túi tiền của mình. |
| - Sau khi bán được 3 món đồ.,GV phỏng vấn HS:  + Vì sao muốn mua món đồ đó bằng được?  + Vì sao trả giá cao như vậy?  + Vì sao không đặt tiền tiếp? | - 3- 4 HS chia sẻ. |
| - GV kết luận, giới thiệu – ghi bài. |  |
| **2. Khám phá**  **a. Mục tiêu**  - HS biết cách ghi chép và theo dõi các nguồn thu, chi cá nhân.  - Xác định được nguồn hàng hóa và các mặt hàng muốn mua phù hợp khả năng tài chính cá nhân và gia đình.  **b. Cách tiến hành + trình chiếu GAĐT**  **HĐ 1: Tìm hiểu về việc tiết kiệm chi tiêu trong gia đình.(12 -15’)** |  |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm 4 về các khoản thu, chi của gia đình bằng sơ đồ đã chuẩn bị: | - HS làm việc N4. |
| + Gia đình em có những nguồn thu nhập nào? Trong những nguồn thu nhập ấy, nguồn thu nhập nào là cố định hàng tháng, nguồn thu nhập nào là đột xuất?  + Những khoản chi cố định hàng tháng của gia đình em là gì? Có khoản chi nào phát sinh không? | - HS chia sẻ trước lớp. |
| + Vậy thế nào là chi tiêu tiết kiệm?  + Lợi ích của việc chi tiêu tiết kiệm? | - HS trả lời |
| - GV kết luận: Việc chi tiêu phù hợp với các khoản thu là rất cần thiết đỗi với mỗi gia đình. Khi cân đối thu – chi và chi tiêu tiết kiệm các gia đình sẽ không gặp khó khăn về tài chính. | - HS lắng nghe.  - Cùng đọc đoạn bí kíp: Chi tiêu tiết kiệm. |
| **HĐ 2. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Thực hành chi tiêu tiết kiệm trong gia đình.**  **(10 - 15’)** |  |
| - GV mời HS ngồi theo nhóm, đại diện nhóm lên bốc thăm tình huống (SGK – 51). | - HS thảo luận nhóm: Xác định số tiền nhóm có; với số tiền này dự định xe mua những mặt hàng nào để đáp ứng yêu cầu tình huống đã đưa ra. Sau đó so sánh giá cả các mặt hàng để đưa ra lựa chọn phù hợp nhất. |
| - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về lựa chọn của nhóm mình trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét, góp ý. |
| - GV kết luận: Chúng ta có thể áp dụng cách chi tiêu này vào cuộc sống thực tế để gópphần giữ sự ổn định, cân bằng tài chính gia đình. | - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Cam kết hành động (2 - 3’)** |  |
| - GV đề nghị HS cùng với người thân đi mua sắm các mặt hàng phù hợp với tài chính gia đình. | - HS lắng nghe thực hiện |
| - Nhận xét giờ học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.............................................................................................................................

............................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 27 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân với 10, 100, 1000,... và chia cho 10, 100, 1000,....

- Vận dụng vào giải các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học toán 4.

**- HS:** sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - Khi nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,... ta làm thế nào?  ­- Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho 10, 100, 100, ... ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời.  - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân với 10, 100, 1000,... và chia cho 10, 100, 1000,....  - Vận dụng vào giải các bài tập có liên quan.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (Điền số vào ô trống.) | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS thực hiện cột 1 và 2: | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| + Ở cột 1 và 2, số cần tìm là thành phần nào trong phép chia? | + HS trả lời. |
| + Muốn tìm thương của phép chia ta làm thế nào? | + HS trả lời. |
| + Nêu kết quả. | + HS nêu miệng. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện cột 3 và 4:  - Cột 3 và 4 ôn lại kiến thức nào?  (Tính chất kết hợp của phép nhân.) | - HS làm miệng.  - HS nêu  - Nhắc lại tính chất. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện cột 3 và 4: | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV: |
| + Ở cột 3 và 4, số cần tìm là thành phần nào trong phép chia? | + HS trả lời. |
| + Muốn tìm số chia ta làm thế nào? | + HS trả lời. |
| + Nêu kết quả. | + HS nêu miệng. |
| - Cột 5 và 6: Thao tác tương tự |  |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc, nêu yêu cầu. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS nêu lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: tấn, tạ yến và ki-lô-gam. | - HS nêu và giải thích. |
| - Hỏi làm thế nào để đổi 500kg sang đơn vị đo tạ?  (Vì 1 tạ = 100 kg nên 500 kg = 500 : 100 = 5 tạ. Vậy 500 kg = 5 tạ). | - HS trả lời |
| - Yêu cầu 2 HS lên bảng, lớp làm bảng tay.  - Nhận xét, khen ngợi HS. | - HS làm bài. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Tính bằng cách thuận tiện.) | - HS nêu. |
| - Yêu cầu 2 HS lên bảng, lớp làm vở. | - HS làm bài. |
|  | - Lớp nhận xét. |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm. | - HS nêu. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài cho biết gì?  (Bài cho biết một đoàn tàu hỏa có 25 toa; dùng các toa tàu từ toa 16 đến toa 25 để chở hàng; mỗi toa chở 12 tấn hàng.) | - HS trả lời. |
| - Bài hỏi gì?  (Bài hỏi đoàn tàu chở tất cả bao nhiêu tấn hàng.) | - HS trả lời. |
| - Gọi HS tóm tắt bài toán. | - HS nêu miệng. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS làm bài. | - 1HS lên bảng, lớp làm vở. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ bài làm. |
| - GV soi bài cùng HS nhận xét. |  |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu HS phân tích bài toán. | - 1HS nêu. |
| - Yêu cầu thảo luận N2 | - Làm việc theo cặp. |
|  | - Chia sẻ trong nhóm, chia sẻ trước lớp. |
| - GV nhận xét, đánh giá. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu cách nhân một số với 10, 100, 1000,... và cách chia một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho 10, 100, 1000,... | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm đọc được những câu chuyện kể về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Truyện tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

- **HS**: sách, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (28 - 30’)**  **-** GV giải thích cho HS hiểu: tình yêu thương là gì? (Đó chính là sự sẻ chia mà mỗi người dành cho nhau, một thứ tình cảm thiêng liêng xuất phát từ nơi con tim. Có tình yêu thươn giữa con người với con người, có tình yêu thương giữa con người với loài vật). | - HS lắng nghe |
| - Tổ chức cho HS đọc và chia sẻ sách báo đã sưu tầm. | - HS đọc |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những câu chuyện về nội dung và những điều xúc động ở câu chuyện đã đọc. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về một câu chuyện trong hoạt động Đọc mở rộng mà em thấy ấn tượng. | - HS thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm và tách được chủ ngữ, vị ngữ trong câu.  
- Nêu được tác dụng của chủ ngữ, vị ngữ trong câu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi.

**- HS:** Vở luyện tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.** **Luyện tập, thực hành (28 - 30’)**  **a. Mục tiêu**  - Tìm và tách được chủ ngữ, vị ngữ trong câu. - Nêu được tác dụng của chủ ngữ, vị ngữ trong câu.  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 8, 9  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung phần ôn tập trong tiết học:  - Nêu thế nào là chủ ngữ, vị ngữ, tác dụng, cho 1 vài ví dụ  - GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV soi bài, gọi HS lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* Bài 1/8, 9: Tách mỗi câu sau thành hai thành phần**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Câu | Thành phần thứ nhất | Thành phần thứ hai | | a | Bà mẹ bước ra hành lang và trở lại ngay với một bé gái |  |  | | b | Ba mươi cặp mắt ngạc nhiên hướng cả về phía cô bé nhỏ xíu |  |  | | c | Bạn ấy bé nhỏ nhất lớp |  |  | | d | Em nhường chỗ cho bạn. |  |  |   - GV gọi HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - GV chốt để tách thành phần thứ nhất trong câu cần hiểu chủ ngữ thường là danh từ hoặc đại từ và đứng trước động từ; thành phần thứ hai thường đứng sau như động từ hoặc tính từ...  Bài 2: cho học sinh hoạt động nhóm 4 phương pháp khăn trải bàn  **2. Xếp thành phần thứ hai của mỗi câu ở bài tập 1 vào các nhóm sau:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hoạt động** | **Trạng thái** | **Đặc điểm** | **Giới thiệu** | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Thành phần thứ nhất | Thành phần thứ hai | | a | Bà mẹ | bước ra hành lang và trở lại ngay với một bé gái | | b | Ba mươi cặp mắt | ngạc nhiên hướng cả về phía cô bé nhỏ xíu | | c | Bạn ấy | bé nhỏ nhất lớp | | d | Em | nhường chỗ cho bạn. |   -1 HS lên chia sẻ.  -HS khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở.  Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hoạt động** | **Trạng thái** | **Đặc điểm** | **Giới thiệu** | | bước ra hành lang và trở lại ngay với một bé gái | ngạc nhiên hướng cả về phía cô bé nhỏ xíu | bé nhỏ nhất lớp |  | | nhường chỗ cho bạn. |  |  |  |   -1 – 2 HS lên chia sẻ.  -Hs khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở. |
| - GV nhắc nhở HS dựa vào ngữ cảnh để hiểu ý nghĩa chung của cụm từ, câu và sắp xếp phù hợp.  **3. Điền chủ ngữ hoặc vị ngữ thích hợp để hoàn thành những câu sau?**  a) Trong lớp, ....... đang say sưa viết bài.  b) Cây đào...............  c) ..................... nô đùa trên sân trường.  d) Chúng em........  - Lưu ý chủ ngữ và vị ngữ phải phù hợp về ngữ cảnh dựa trên ý nghĩa tổng thế của câu  **4. Điền vào chỗ trống**  - Câu thường gồm 2 thành phần chính: - Chủ ngữ nêu:  - Vị ngữ nêu: | a) Trong lớp, học sinh đang say sưa viết bài.  b) Cây đào đâm chồi nảy lộc chào đón xuân về  c) Học sinh nô đùa trên sân trường.  d) Chúng em hát hò vui vẻ.  - Câu thường gồm 2 thành phần chính: Chủ ngữ và Vị ngữ  - Chủ ngữ nêu: người hoặc sự vật  - Vị ngữ nêu: hoạt động , trạng thái, đặc điểm của chủ ngữ đó |
| **3.Vận dụng (2 - 3’)**  - Đặt 1-2 câu, xác định chủ ngữ, vị ngữ phù hợp  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện, nêu miệng trước lớp. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Mua sắm thông minh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS chia sẻ chia sẻ những trải nghiệm khi đi mua sắm cùng người thân, biết cân nhắc khi đi mua sắm để đảm bảo chi tiêu tiết kiệm cho gia đình.

**2. Năng lực:** giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:**chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, 2 tờ giấy bìa bình chọn.

**- HS**: chuẩn bị theo nhóm 2 món đồ có công dụng giống nhau nhưng khác nhau về mẫu mã và nơi sản xuất

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc |  |
| **2. Khám phá (22 - 25’)**  **a. Mục tiêu**  - HS chia sẻ chia sẻ những trải nghiệm khi đi mua sắm cùng người thân, biết cân nhắc khi đi mua sắm để đảm bảo chi tiêu tiết kiệm cho gia đình.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **HĐ 1: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm (12 - 15’)**  - GV yêu cầu HS chia sẻ những trải nghiệm khi đi mua sắm cùng người thân theo các câu hỏi gợi ý:  + Em đã mua mặt hàng nào?  + Em mua ở đâu?  + So sánh giá tiền mặt hàng ở chỗ em mua và ở chỗ khác? | - HS chia sẻ trong nhóm về mặt hàng mà mình đã cùng người thân mua sắm trong tuần.  - Chia sẻ trước lớp. |
| - GV yêu cầu HS kể cho lớp nghe về tình huống em phải cân nhắc khi đi mua sắm để đảm bảo chi tiêu cho gia đình em. | - 4-5HS chia sẻ. |
| - Kết luận: Mỗi một gia đình đều có nhu cầu tiêu dùng riêng để phục vụ cho cuộc sông hắng ngày. Việc cân nhắc mua đồ gì, ở đâu giúp chúng ta đảm bảo chi tiêu tiết kiệm. | - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **HĐ 2: Hoạt động nhóm: Chơi trò chơi Đoán giá tiền các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày.** |  |
| - GV mời đại diện từng nhóm lần lượt đưa ra trước lớp 2 sản phẩm mà nhóm mình chuẩn bị. | - HS đứng trước lớp, đưa ra 2 sản phẩm của nhóm. |
| - GV mời các nhóm khác đoán giá cho từng sản phẩm. Nêu: Nhóm nào đoán giá gần đúng nhất, nhóm đó thắng cuộc.  - GV khen ngợi nhóm thắng cuộc. | - Các nhóm khác thảo luận và đưa ra giá cho từng sản phẩm bằng cách ghi giá ra bảng tay rồi giơ bảng. |
| - GV kết luận: Các đồ vật dù cùng một công dụng và có vẻ giống nhau nhưng khi được sản xuất ở những nơi khác nhau, với chất lượng khác nhau thì sẽ có giá tiền (giá thành) khác nhau. Điều này cho chúng ta cơ sở cân nhắc khi mua hàng. Không phải cứ rẻ là tốt mà còn phải tính đến chất lượng (độ bền, độ an toàn, hạn sử dụng,…); cơ sở sản xuất uy tín, tin cậy. | - HS lắng nghe |
| **4. Cam kết hành động (2 - 3’)** |  |
| - GV đề nghị HS lên kế hoạch cùng với người thân người thântiếp tục thực hiện việc chi tiêu tiết kiệm trong gia đình. | - HS lắng nghe thực hiện |
| - Nhận xét giờ học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**GV: Phạm Thị Giỏi**